TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 6 - 2023
V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.
2. Bà Trần Thị Thịnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C Kh, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C Kh, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị X, có mặt anh Ch. Chị X có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 06 tháng 3 năm 2023, bản tự khai ngày 08 tháng 3 năm 2023, cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Th D, huyện Thiệu Hóa ngày 24/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh Ch chơi cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần nhiều, nên vợ chồng hay chửi bới xúc phạm nhau, anh Ch đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện

được. Nay chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Th1 Th2, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn D Kh, sinh ngày 21/4/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cho một cháu là 2.000.000đ/tháng, còn một cháu chị không yêu cầu anh Chung cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và bản trình bày ý kiến ngày 10 tháng 3 năm 2023 cũng như quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Ch trình bày:

Anh và và chị Lê Thị X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do làm ăn kinh tế vợ chồng hiểu lầm nhau, anh Ch thừa nhận trước đây anh cũng có lần chơi cờ bạc và có một lần tát vợ, tuy nhiên anh cho rằng anh đánh vợ là do vợ xưng hô mày tao với anh. Hiện tại anh xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn tình cảm với chị X nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Th1 Th2, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn D Kh, sinh ngày 21/4/2015. Nếu vợ chồng ly hôn anh Ch đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/5/2023 cháu Nguyễn Thị Th1 Th2 là con chung của chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn Ch trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ Lê Thị X nếu bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn D Kh ngày 30/5/2023, cháu Nguyễn D Kh cũng trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa vắng mặt chị X, có mặt anh Ch. Chị X đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị X vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch, về con chung chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Th1 Th2, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn D Kh, sinh ngày 21/4/2015, chị X không yêu cầu anh Chung cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị X không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Ch vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án, anh Ch đề nghị Tòa án xem xét để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung anh Ch không đồng ý giao cả hai con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch cho rằng chị X chỉ làm nghề cắt tóc gội đầu, thu nhập không đủ để nuôi hai con, anh Ch đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh cũng đi làm và có thu

nhập, nhà anh là con một nhà cửa của bố mẹ anh cũng là của anh. Về Tài sản anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị X ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Th1 Th2, sinh ngày 13/8/2010 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn D Kh, sinh ngày 21/4/2015 cho chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Lê Thị X khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch, anh Chung có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn C Kh, xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị X đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị X.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 24/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh Ch chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xảy ra va chạm cải vã và xúc phạm nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Ch có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, song anh Ch không

có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị X vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Ch. Mặt khác tại biên bản xác minh chính quyền địa phương cũng thừa nhận vợ chồng anh Ch và chị X có mâu thuẫn và to tiếng với nhau từ năm 2022, có lần anh Ch đánh chị X đã bị công an xã phạt hành chính. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị X được ly hôn anh Ch là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị X và anh Ch đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Th1 Th2, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn D Kh, sinh ngày 21/4/2015. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị X đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, chị yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cho một cháu là 2.000.000đ/tháng, còn một cháu chị không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị X không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Ch đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 30/5/2023 cháu Nguyễn Thị Th1 Th2 và cháu Nguyễn D Kh đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hai cháu đều đang ở tuổi ăn học, chị X chỉ làm thợ cắt tóc ở địa phương thu nhập không cao, mặt khác anh Ch cho rằng anh cũng có công việc và có thu nhập đủ để nuôi con nên anh cũng mong muốn được nuôi con. Việc nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đang của người làm cha làm mẹ, tuy nhiên cháu Nguyễn D Kh còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn D Kh cho chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Th1 Th2 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp;.

***[3].*Về án phí:** Chị Lê Thị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị X ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Th1 Th2, sinh ngày 13/8/2010 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu

Nguyễn D Kh, sinh ngày 21/4/2015 cho chị Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị X, anh Ch có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006152 ngày 08/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị X đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Chung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Minh Tâm;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**